TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 22*/2019/HNGĐ-ST*
Ngày: 03/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Yến Linh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Viết Sáu
2. Ông Nguyễn Bính

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Thảo Nguyên - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Bà Nguyễn Thị Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 671/2018/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 12 năm 2018 về việc "*Ly hôn, nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/3/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 98/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16/4/2019 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm: 1995.

Nơi cư trú: Khu phố 5, phường Đức Long, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm: 1992.

Nơi cư trú: Khu phố 3, phường Đức Long, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt bà H, vắng mặt ông Tr.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/10/2018, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết H và ông Nguyễn Văn Tr tự nguyện tìm hiểu yêu thương chung sống vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đức Long, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận vào ngày 06/6/2014.

Trong quá trình chung sống ông Tr không lo làm ăn để lo cuộc sống cho gia đình vợ con, mà tụ tập ăn chơi, nhậu nhẹt, nghiện ma túy. Bà H đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông Tr không nghe, cũng không thay đổi dẫn đến vợ chồng thường xuyên cải vã, ảnh hưởng đến các con. Ông bà đã tự sống xa nhau từ tháng 8/2018 cho đến nay. Nay bà H xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông Tr và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn ông Nguyễn Văn Tr.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Thị Minh Th - sinh ngày 29/3/2014. Sau khi ly hôn, bà H yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Văn Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Tr vẫn cố tình vắng mặt, nên Tòa án không ghi lời khai và tiến hành phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Đối với Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi xét xử thực hiện đúng theo thủ tục. Hội đồng xét xử đúng như quyết định đưa vụ án ra xét xử, Hội đồng xét xử thể hiện sự vô tư khách quan khi xét xử, các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- *Về nội dung:* Căn cứ vào các chứng cứ tại hồ sơ thể hiện mâu thuẫn giữa bà Hoa, ông Tr đã trầm trọng. Do đó, căn cứ điều 51, 53, 54, 56 Luật hôn nhân gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà H về việc xin ly hôn và giao con chung tên Nguyễn Thị Minh Th cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Tuyết H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn Tr, ông Tr có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú là khu phố 3, phường Đức Long, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết H và ông Nguyễn Văn Tr có đăng kí kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 85/2014 ngày 06/6/2014 tại UBND phường Đức Long, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân của bà H và ông Tr là hợp pháp.

Theo bà H trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, bà đã cố gắng nhiều lần hàn gắn để vợ chồng chung sống, tuy nhiên ông Tr không thay đổi được tính cách, vẫn chơi bời, nghiệp ma túy, ông bà sống xa nhau từ tháng 8/2018 cho đến nay. Nay bà H xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông Tr và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn ông Nguyễn Văn Tr.

Xét yêu cầu trên của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Luật hôn nhân và gia đình quy định vợ chồng thì phải biết thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng xây dựng gia đình hạnh phúc đồng thời phải biết tôn trọng, giữ gìn danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau nhưng thực tế cuộc sống hôn nhân của bà H, ông Tr không còn hạnh phúc, ông bà không còn quan tâm, tôn trọng, tin tưởng nhau nên hạnh phúc gia đình ngày rạn nứt, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, không ai còn quan tâm đến ai, ông bà đã tự sống xa nhau từ 8/2018, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà đã thật sự mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án cũng tạo điều kiện triệu tập ông Tr đến hòa giải để ông bà hàn gắn tình cảm, nhưng ông Tr vắng mặt không đến Tòa, như vậy ông Tr đã tự khước từ việc hòa giải nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Điều này chứng tỏ mối quan hệ hôn nhân của ông bà đã thật sự rạn nứt, ông Tr không muốn hòa giải tình cảm với bà H nếu tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi và nhằm ổn định cuộc sống cho các bên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H là phù hợp.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Thị Minh Th - sinh ngày 29/3/2014. Hiện nay cháu Th còn rất nhỏ và đang do bà H trực tiếp nuôi dưỡng, bà H có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn. Xét yêu cầu này Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao con chung cho ai nuôi phải bảo đảm đời sống của các cháu được ổn định, nuôi dưỡng trong điều kiện tốt nhất vì vậy chấp nhận yêu cầu của bà Ho giao con chung tên Nguyễn Thị Minh Th - sinh ngày 29/3/2014 cho bà Hoa trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

V**ề phương thức cấp dưỡng nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con**: Bà H không yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con đối với ông Tr nên HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung: Do bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Bà H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét ý kiến trình bày của các đương sự, cũng như quan điểm đề nghị tại Tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận về việc chấp nhận xin ly hôn và việc nuôi con chung của bà Hoa đương sự là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 04 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì bà Nguyễn Thị Tuyết Hoa phải chịu 300.000 đồng án phí về việc yêu cầu xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 01 Điều 28, khoản 01 Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Tuyết H. Bà Nguyễn Thị Tuyết H được ly hôn với ông Nguyễn Văn Tr.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Minh Th - sinh ngày 29/3/2014 cho bà Nguyễn Thị Tuyết H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chưa thành niên, các con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về phương thức cấp dưỡng nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Tuyết H không yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con đối với ông Nguyễn Văn Tr nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Bà H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tuyết H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 05/12/2018 bà H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí do Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Phan Thiết thu biên lai số 0023782 nay được chuyển sang án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn, quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày tính từ ngày tuyên án (03/5/2019), quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

<u>Nơi nhận</u>:
Các đương sự;
TAND tỉnh Bình Thuận;
VKSND tỉnh Bình Thuận;
Thi hành án dân sự Phan Thiết;
UBND xã, phường (nơi đăng ký kết hôn);
Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Yến Linh